

**DANH SÁCH NHÀ GIÁO CƠ HỮU**  
(Tính đến thời điểm ngày 15/5/2026)

| TT       | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN              | GHI CHÚ |
|----------|------------------------|------------|----------------------------------|---------|
| <b>A</b> | <b>KHOA CƠ BẢN</b>     |            |                                  |         |
| 1        | Phạm Minh Thắng        | 18/04/1988 | Đại học Giáo dục thể chất        |         |
| 2        | Nguyễn Thị Hiệp        | 20/02/1994 | Đại học SP Địa lý                |         |
| 3        | Trần Văn Bảo           | 01/01/1983 | ThS. Khoa học - PP Toán sơ cấp   |         |
| 4        | Nguyễn Đại Trà         | 03/08/1985 | Cử nhân SP Giáo dục thể chất     |         |
| 5        | Doãn Thị Mỹ Hương      | 01/04/1989 | CN Ngôn ngữ Anh                  |         |
| 6        | Trần Thị Thanh Hà      | 04/08/1954 | Đại học SP Ngữ Văn               |         |
| <b>B</b> | <b>KHOA Y - DƯỢC</b>   |            |                                  |         |
| 1        | Nguyễn Như Chính       | 07/10/1951 | CKI Y học xã hội- Y tế công cộng |         |
| 2        | Trần Thị Diễm Phúc     | 01/02/1990 | CN. Điều dưỡng                   |         |
| 3        | Lê Thị Diệu Tâm        | 10/12/1963 | CKI. Y tế công cộng              |         |
| 4        | Trương Văn Hùng        | 19/04/1959 | CKII. Ngoại - Tiêu hóa           |         |
| 5        | Phan Thị Quỳnh Giao    | 02/12/1965 | CN. Điều dưỡng                   |         |
| 6        | Nguyễn Duy Bình        | 18/11/1967 | Đại học Dược                     |         |
| 7        | Vũ Thị Phương          | 12/04/1989 | Cao đẳng Điều dưỡng              |         |
| 8        | Nguyễn Thị Liễu        | 13/07/1957 | Đại học Điều dưỡng               |         |
| 9        | Nguyễn Thị Đan Phượng  | 16/06/1964 | Đại học Điều dưỡng               |         |
| 10       | Nguyễn Thị Hồng Nguyệt | 12/03/1970 | Đại học Điều dưỡng phụ sản       |         |

|          |                                    |            |   |  |
|----------|------------------------------------|------------|---|--|
| 11       | Phạm Minh Tấn                      | 01/08/1967 | Đại học Dược                              |  |
| 12       | Đoàn Thị Kim Đào                   | 30/11/1983 | ThS. Hóa hữu cơ                           |  |
| 13       | Nguyễn Thị Ngọc Uyên               | 08/11/1995 | Đại học Sư phạm Sinh học                  |  |
| 14       | Nguyễn Thị Nguyên Em               | 21/11/1968 | Đại học Y tế công cộng                    |  |
| 15       | Nguyễn Tiến Sỹ                     | 09/01/1948 | CKI. Y tế công cộng                       |  |
| 16       | Phan Thị Thanh Nguyên              | 26/06/1966 | CKI. Y tế công cộng                       |  |
| 17       | Huỳnh Thị Minh Lan                 | 14/04/1984 | Cao đẳng Dược                             |  |
| 18       | Nguyễn Đức Khánh                   | 01/01/1967 | CKI. Tổ chức và quản lý dược              |  |
| <b>C</b> | <b>KHOA KINH TẾ KỸ -<br/>THUẬT</b> |            |   |  |
| 1        | Lý Sỹ Ngọc Lầu                     | 25/05/1983 | Đại học Công nghệ thông tin               |  |
| 2        | Nguyễn Thị Duyên                   | 01/06/1999 | Đại học Kế toán                           |  |
| 3        | Phạm Mai                           | 05/08/1962 | Đại học Cơ khí chế tạo máy                |  |
| 4        | Lê Nhân Việt                       | 17/11/1979 | Đại học Kỹ thuật Điện                     |  |
| 5        | Phạm Trần Ngọc Diệp                | 07/3/1986  | ThS. Hành chính công                      |  |
| 6        | Nguyễn Thị Duy                     | 08/08/1987 | CN Kinh tế                                |  |
| 7        | Nguyễn Thị Minh Kiều               | 22/12/1986 | Đại học Kế toán                           |  |
| 8        | Lê Thị Vân Thảo                    | 20/02/1983 | ThS. Kế toán                              |  |
| 9        | Huỳnh Thị Thúy Hà                  | 01/10/1984 | Đại học Kế toán                           |  |
| 10       | Ninh Hồng Phúc                     | 12/08/1993 | Đại học Kế toán, Hóa học                  |  |
| 11       | Huỳnh Ngọc Hợi                     | 01/01/1984 | ThS. Kỹ thuật xây dựng công<br>trình thủy |  |
| 12       | Trần Hoàng Hiệu                    | 02/09/1992 | Đại học Luật                              |  |
| 13       | Ngô Thị Minh Phương                | 02/12/1982 | Đại học Luật                              |  |
| 14       | Nguyễn Hữu Lâm                     | 08/08/1986 | Đại học Quản trị kinh doanh               |  |

|                  |                       |            |  |  |
|------------------|-----------------------|------------|--|--|
| 15               | Đinh Thị Tú Uyên      | 16/01/1990 | Đại học Quản trị kinh doanh                                |  |
| 16               | Nguyễn Thị Quỳnh Giao | 12/12/1992 | Đại học Tài chính - Ngân hàng,<br>Dược sĩ                  |  |
| 17               | Lê Thị Đan Phượng     | 10/05/1973 | TC Kỹ thuật chế biến món ăn                                |  |
| 18               | Nguyễn Đình Toàn      | 10/08/1957 | ThS. Kỹ thuật, ĐHSP Toán, ĐH<br>Tin học                    |  |
| 19               | Lê Thị Xuân Nguyên    | 16/12/1985 | ThS. Tài chính - ngân hàng, TC<br>Kỹ thuật chế biến món ăn |  |
| 20               | Phan Thị Ngọc Hải     | 21/05/1987 | ThS. Nông Nghiệp, ĐH Chăn<br>nuôi thú y                    |  |
| 21               | Phạm Nguyên Lộc       | 30/01/1985 | ThS. KT Cơ điện tử   |  |
| 22               | Nguyễn Thị Thuý       | 06/07/1991 | Đại học SP vật lý  |  |
| 23               | Nguyễn Đức Cứ         | 06/6/1997  | Đại học CN Kỹ thuật ô tô                                   |  |
| <b>Tổng cộng</b> |                       |            |  |  |

**HIỆU TRƯỞNG**



**ThS. Huỳnh Ngọc Hợi**